TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2023/QĐST-HNGĐ	*Tiên Lãng, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Lương Thị P, sinh năm 1994, nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Lương Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lương Thị P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Thị P trực tiếp nuôi cả hai con chung là Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2016. Anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng cho các con mỗi tháng 2.500.000 (*Hai triệu năm trăm nghìn)* đồng (mỗi con 1.250.000 đồng/tháng). Thời

hạn nuôi con, cấp dưỡng cho con tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2023 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh L và chị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh L nhận nộp cả 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh L phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí an L phải chịu là 300.000 đồng. Anh L đã nộp đủ 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006312 ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Q (ĐKKH năm 2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng